

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87 /CBTT.UDEC

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 4 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (UDEC)
- Mã chứng khoán: UDC
- Địa chỉ trụ sở chính: 37 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- Điện thoại : 0254.3859 617
- Fax : 0254.3859 618
- Người thực hiện công bố thông tin: Võ Thành Tài Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc công ty
- Loại thông tin công bố: định kỳ; bất thường; 24h; theo yêu cầu.

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công bố thông tin về Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty.
2. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.
3. Thông qua báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của của Hội đồng quản trị năm 2017.
4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017.
5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017.
6. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính 2018.
7. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 đối với Ông Trần Ngọc Tuấn .
8. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.

***Tài liệu đính kèm:**

- + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/NQ. ĐHĐCĐ – UDEC ngày 27/4/2018.
- + Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/BB. ĐHĐCĐ – UDEC ngày 27/4/2018.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.UDEC.

TUO. NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Võ Thành Tài

500
CÓN
CÓ F
XÂY DI
T TRI
TINH
U T.

Số : 01/NQ.ĐHĐCĐ-UDEC

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 04 năm 2018.

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH1 ngày 29/6/2006; và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ngày 27 tháng 4 năm 2018;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị được tiến hành từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 45 phút ngày 27 tháng 04 năm 2018 tại hội trường Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu.

Đại hội có 44 cổ đông và ủy quyền cổ đông tham dự, đại diện cho 26.419.832 cổ phần, chiếm 76,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã tập trung nghe và thảo luận các nội dung chủ yếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Các chỉ tiêu chủ yếu của kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2017:

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	683,83	523,95	76,6%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	618,84	470,52	76,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,47	10,45	56,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,70	5,20	48,6%

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ so với thực hiện 2017
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	665,26	127,0%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	510,00	108,3%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	8,50	81,3%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	5,70	109,6%

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

a. Các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản <i>Trong đó:</i>	1.031.494.064.493
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	30.140.242.692
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	289.132.366.850
1.3	Hàng tồn kho	179.731.948.723
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	23.048.562.989
1.5	Tài sản cố định	40.804.714.256
1.6	Bất động sản đầu tư	340.678.077.722
1.7	Tài sản dở dang dài hạn	25.534.276.970
1.8	Đầu tư tài chính dài hạn	98.537.100.004
1.9	Tài sản dài hạn khác	2.575.335.887
2	Nợ phải trả <i>Trong đó:</i>	659.020.684.864
2.1	Nợ ngắn hạn	443.087.410.855
2.2	Nợ dài hạn	215.933.274.009
3	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	372.473.379.629
3.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
3.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.035.484.756
3.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	10.176.752.674
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.947.552.105
4	Tổng doanh thu <i>Trong đó:</i>	388.132.018.528

4.1	- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	386.009.239.853
4.2	- Doanh thu hoạt động tài chính	1.467.555.463
4.3	- Thu nhập khác	655.223.212
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.907.570.392
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.476.884.287
7	Lợi nhuận khác	170.436.231
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.647.320.518
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.430.371.335

b. Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản <i>Trong đó:</i>	1.154.440.125.010
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	30.719.739.652
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	298.176.047.005
1.3	Hàng tồn kho	200.610.684.032
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	23.048.702.989
1.5	Các khoản phải thu dài hạn	8.017.671.546
1.6	Tài sản cố định	131.902.987.055
1.7	Bất động sản đầu tư	414.236.053.082
1.8	Tài sản dở dang dài hạn	29.029.213.364
1.9	Đầu tư tài chính dài hạn	17.699
1.10	Tài sản dài hạn khác	17.999.008.586
2	Nợ phải trả <i>Trong đó:</i>	741.173.345.926
2.1	Nợ ngắn hạn	485.920.989.230
2.2	Nợ dài hạn	255.252.356.696
3	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	413.266.779.084
3.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
3.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.035.484.756
3.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	19.313.281.480
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.435.791.332
3.6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	36.168.457.331
4	Tổng doanh thu <i>Trong đó:</i>	470.519.508.974

4.1	- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	468.559.546.892
4.2	- Doanh thu hoạt động tài chính	500.807.350
4.3	- Thu nhập khác	1.459.154.732
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	71.748.215.098
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.024.768.449
7	Lợi nhuận khác	430.853.562
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.455.622.011
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.934.809.751
10	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.733.333.345
11	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	5.201.476.406
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	150

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017

Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2016 chuyển sang theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ	1.309.706.843
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017	4.685.543.059
3	Tổng lợi nhuận sau thuế đủ điều kiện phân phối để chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2017 (3 = 1+2)	5.995.249.902
3.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	867.650.000
3.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động	1.656.999.902

Công ty đang lưu hành 34.706.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá một cổ phiếu là 10.000 đồng, lợi nhuận sau thuế chia cổ tức cho cổ đông là 3.470.600.000 đồng, tương đương với tỷ lệ 1% trên một cổ phiếu hay mỗi cổ phiếu được chia cổ tức là 100 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 đối với ông Trần Ngọc Tuấn

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Thông qua thay đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ quản trị công ty

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 04 năm 2018.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty UDEC;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu văn thư HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Thái Hòa

QUY
CỔ P
Y D
TR
NH
T.

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh BR-VT
Tên viết tắt: UDEC
Mã chứng khoán: UDC
Trụ sở chính: Số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, TP Vũng Tàu, tỉnh BR – VT;
Điện thoại: 0254.3852738 - 3859617 **Fax:** 0254.3859618
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số: 3500101308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 08 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 15/05/2014.

NỘI DUNG KỶ HỌP

PHẦN I: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 27 tháng 04 năm 2018, tại Hội trường Công ty, số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

PHẦN II: THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự:

- a. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Công ty;
- b. Các cổ đông: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chốt đến ngày 22/03/2018 và người được ủy quyền của cổ đông có mặt tham dự.

2. Tính hợp pháp và hợp lệ của Đại hội:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 35.000.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 22/03/2018 là 737 cổ đông.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự là: 737 cổ đông, đại diện cho 34.706.000 cổ phần được quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự ngày hôm nay là: 44 cổ đông, đại diện cho 26.419.832 cổ phần, chiếm 76,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tất cả các cổ đông đều đủ điều kiện tham dự đại hội.

130
TY
AN
.GV
VĐC
R-V
3 R

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

PHẦN III. GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH

* Đoàn Chủ tịch gồm có:

- | | |
|-------------------------|---|
| - Ông Trần Thái Hòa | - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ trì đại hội |
| - Ông Hồ Thanh Côn | - Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Ông Nguyễn Thế Thường | - Thành viên Hội đồng quản trị. |

PHẦN IV. GIỚI THIỆU VÀ BẦU BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

* Đại hội đã biểu quyết và bầu Thư ký Đại hội gồm có:

- | | |
|-----------------------|--------------------------|
| - Ông : Lê Thanh Nghị | - Trưởng Ban thư ký. |
| - Bà : Đặng Thị Hiệp | - Thành viên ban thư ký. |

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN V. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH VÀ QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Ông Trần Thái Hòa – Chủ tọa đại hội thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình họp, Quy chế làm việc tại Đại hội với tỷ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN VI. GIỚI THIỆU VÀ BẦU BAN KIỂM PHIẾU

* Ban kiểm phiếu gồm có:

- Ông : Nguyễn Công Thao.
- Bà : Lê Thị Hoa.
- Bà : Nguyễn Thị Trúc Ly.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN VII. CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông đã nghe Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm soát trình bày các báo cáo và tờ trình gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Công ty (Đính kèm báo cáo số 84/BC.UDEC ngày 26/04/2018).

2. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 (Đính kèm tờ trình số 02/TTr.HĐQT.UDEC ngày 10/04/2018).

3. Báo cáo về quản trị kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (Đính kèm Báo cáo số 09/BC.HĐQT.UDEC ngày 26/04/2018).

4. Báo cáo của Ban kiểm soát (Đính kèm Báo cáo số 01/BC.BKS.UDEC ngày 10/04/2018).

5. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 (Đính kèm tờ trình số 08/TTr.HĐQT.UDEC ngày 26/04/2018).



6. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính 2018 (Đính kèm tờ trình số 04/TTr.HĐQT.UDEC ngày 10/04/2018).

7. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 đối với Ông Trần Ngọc Tuấn (Đính kèm tờ trình số 05/TTr.HĐQT.UDEC ngày 10/04/2018).

8. Tờ trình về việc thay đổi Điều lệ Công ty và thông qua Quy chế nội bộ quản trị công ty (Đính kèm tờ trình số 06/TTr.HĐQT.UDEC ngày 10/04/2018)

PHẦN VIII. THẢO LUẬN VÀ GIẢI ĐÁP Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

A. Ý kiến của cổ đông:

1. Ông Trịnh Hàng, cổ đông nắm giữ 11.700 cổ phần có ý kiến:

- Sau khi xem các báo cáo, tôi rất vui mừng, vì so với năm 2016 Công ty đã có bước phát triển tốt. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 Ban lãnh đạo cũng đã đặt ra nhiều mục tiêu. Tuy nhiên, kết quả hoạt động 2017 vẫn chưa đạt kế hoạch, kỳ vọng của cổ đông.

- Trước các kỳ họp, Ban lãnh đạo Công ty gửi hồ sơ, tài liệu trước cho các cổ đông và thông báo cho các cổ đông xem xét trước để chuẩn bị các ý kiến đóng góp cho các báo cáo tại kỳ họp.

- Các báo cáo tại đại hội, Ban lãnh đạo cần so sánh các chỉ tiêu năm thực hiện so với năm trước, từ đó phân tích nguyên nhân đạt hay chưa đạt kế hoạch. Đối với việc lập kế hoạch năm tới, Ban lãnh đạo cũng có những định hướng giải thích để cho các cổ đông rõ hơn.

- Đối với hoạt động các lĩnh vực của Công ty, Ban lãnh đạo xem xét kỹ càng, chậm mà chắc, làm sao để Công ty hoạt động có hiệu quả.

- Đối với Công ty TNHH Du lịch UDEC (Khách sạn Nemo): Đây là tài sản lớn nhất của Công ty, nhưng đến nay Khách sạn Nemo vẫn chưa hoạt động hiệu quả, chưa đạt được kế hoạch. Năm 2018 Ban lãnh đạo Công ty phải bóc tách riêng hoạt động Khách Sạn Nemo để điều hành hoạt động đạt kế hoạch. Ban lãnh đạo Công ty cũng phải đặt ra kế hoạch hoạt động cụ thể để nghiêm túc thực hiện có hiệu quả.

- Đối với Công ty Cổ phần Thành Chí : Năm 2017 Công ty hoạt động không đạt kế hoạch, đề nghị Công ty Thành Chí phải xem lại kế hoạch hoạt động của mình. Tại địa bàn huyện Tân Thành nhiều người vẫn xây kho, bãi vẫn hoạt động có hiệu quả; các mỏ đá khác hoạt động đều có hiệu quả nhưng Công ty Thành Chí thì không hoàn thành kế hoạch. Ban lãnh đạo Công ty UDEC cần có những kế hoạch, chiến lược để đưa Công ty Thành Chí hoạt động hiệu quả hơn, đạt kế hoạch đề ra.

2. Ông Nguyễn Thiết Cương, cổ đông nắm giữ 1.470.820 cổ phần có ý kiến:

Trước tiên tôi cũng đồng tình với ý kiến của Ông Trịnh Hàng và có thêm các ý kiến như sau:

- Các công ty con hoạt động SXKD không đạt kế hoạch, thì Công ty UDEC có quyền phân bổ lại kế hoạch hoạt động của các công ty con để các công ty con phải hoạt động đạt kế hoạch.

- Ban lãnh đạo Công ty cần phải thoái vốn ở những lĩnh vực hoạt động không hiệu quả. Công ty cần xem xét mở rộng các kênh huy động nguồn vốn hoạt động (thông qua việc lựa chọn các công ty chứng khoán tư vấn phù hợp với tình hình công ty).

- Với tiềm năng, vị thế của Công ty UDEC tôi tin tưởng rằng Công ty sẽ hoạt động tốt trong thời gian tới.

B. Giải đáp ý kiến của cổ đông:

Đoàn Chủ tịch đã ghi nhận những đóng góp, chia sẻ của các cổ đông để đưa vào kế hoạch hoạt động trong thời gian tới.

PHẦN IX. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu thông qua các nội dung trình bày tại Đại hội, kết quả như sau:

1. Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018

Các chỉ tiêu chủ yếu của kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2017:

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	683,83	523,95	76,6%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	618,84	470,52	76,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,47	10,45	56,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,70	5,20	48,6%

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ so với TH 2017
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	665,26	127,0%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	510,00	108,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,50	81,3%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	5,70	109,6%

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

- + Tán thành: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không có ý kiến: 1.300 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán:**a. Các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng:**

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản <i>Trong đó:</i>	1.031.494.064.493
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	30.140.242.692
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	289.132.366.850
1.3	Hàng tồn kho	179.731.948.723
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	23.048.562.989
1.5	Tài sản cố định	40.804.714.256
1.6	Bất động sản đầu tư	340.678.077.722
1.7	Tài sản dở dang dài hạn	25.534.276.970
1.8	Đầu tư tài chính dài hạn	98.537.100.004
1.9	Tài sản dài hạn khác	2.575.335.887
2	Nợ phải trả <i>Trong đó:</i>	659.020.684.864
2.1	Nợ ngắn hạn	443.087.410.855
2.2	Nợ dài hạn	215.933.274.009
3	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	372.473.379.629
3.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
3.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.035.484.756
3.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	10.176.752.674
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.947.552.105
4	Tổng doanh thu <i>Trong đó:</i>	388.132.018.528
4.1	- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	386.009.239.853
4.2	- Doanh thu hoạt động tài chính	1.467.555.463
4.3	- Thu nhập khác	655.223.212
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.907.570.392
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.476.884.287
7	Lợi nhuận khác	170.436.231
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.647.320.518
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.430.371.335

b. Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản <i>Trong đó:</i>	1.154.440.125.010
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	30.719.739.652
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	298.176.047.005
1.3	Hàng tồn kho	200.610.684.032
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	23.048.702.989
1.5	Các khoản phải thu dài hạn	8.017.671.546
1.6	Tài sản cố định	131.902.987.055
1.7	Bất động sản đầu tư	414.236.053.082
1.8	Tài sản dở dang dài hạn	29.029.213.364
1.9	Đầu tư tài chính dài hạn	17.699
1.10	Tài sản dài hạn khác	17.999.008.586
2	Nợ phải trả <i>Trong đó:</i>	741.173.345.926
2.1	Nợ ngắn hạn	485.920.989.230
2.2	Nợ dài hạn	255.252.356.696
3	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	413.266.779.084
3.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
3.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.035.484.756
3.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	19.313.281.480
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.435.791.332
3.6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	36.168.457.331
4	Tổng doanh thu <i>Trong đó:</i>	470.519.508.974
4.1	- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	468.559.546.892
4.2	- Doanh thu hoạt động tài chính	500.807.350
4.3	- Thu nhập khác	1.459.154.732
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	71.748.218.098
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.024.768.449
7	Lợi nhuận khác	430.853.562
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.455.622.011
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.934.809.751
10	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.733.333.345

GO
TY
AN
GV
VBO
R-V
RI

11	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	5.201.476.406
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	150

* Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tán thành: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không có ý kiến: 1.300 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

3. Thông qua Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

* Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tán thành: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không có ý kiến: 1.300 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

* Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tán thành: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không có ý kiến: 1.300 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2016 chuyển sang theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.	1.309.706.843
2	Lợi nhuận sau thuế đủ điều kiện phân phối năm 2017.	4.685.543.059
3	Tổng lợi nhuận sau thuế đủ điều kiện phân phối để chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2017 (3 = 1 + 2).	5.995.249.902
3.1	Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức cho cổ đông.	3.470.600.000
3.2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	867.650.000
3.3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động.	1.656.999.902

Công ty đang lưu hành 34.706.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá một cổ phiếu là 10.000 đồng, lợi nhuận sau thuế chia cổ tức cho cổ đông là 3.470.600.000 đồng, tương đương với tỷ lệ 1% trên một cổ phiếu hay mỗi cổ phiếu được chia cổ tức là 100 đồng.

* Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tán thành: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không có ý kiến: 1.300 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

6. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính năm 2018

* Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tán thành: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không có ý kiến: 1.300 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

7. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 đối với ông Trần Ngọc Tuấn

* Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tán thành: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không có ý kiến: 1.300 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

8. Thông qua thay đổi điều lệ Công ty, quy chế nội bộ quản trị Công ty

* Tỷ lệ biểu quyết:

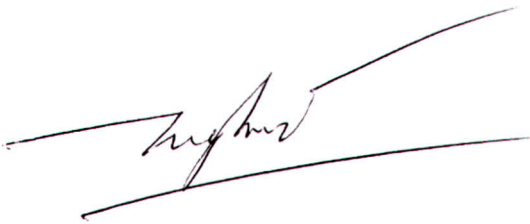
- + Tán thành: 26.418.532 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không có ý kiến: 1.300 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

PHẦN XII. BẾ MẠC

Ông Lê Thanh Nghị đại diện Ban Thư ký thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết thúc 17 giờ 45 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Thanh Nghị

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Thái Hòa